TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày: 05/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 07 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 01 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/HSST ngày 18 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: HOÀNG VĂN K; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 13/07/1999 tại: HQ, Cao Bằng; Giới tính: nam;

Hộ khẩu thường trú: Xóm N, HQ, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Tạm trú: Tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông.

Con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1976; Con bà: La Thị T, sinh năm 1983, đều có hộ khẩu thường trú tại xóm N, HQ, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Anh chị em ruột : Bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Vợ: Hà Thu P, sinh năm 1999. Hộ khẩu thường trú tại tổ N, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016, hiện nay đang ở với mẹ tại Tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo Hoàng Văn K bị bắt vào nhà tạm giữ, tạm giam công an thành phố Cao Bằng kể từ ngày 07/3/2018. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nông Đức T, sinh 1995;

Nơi cư trú: Tổ BM, phương SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

2. Ông Trần Mạnh H, sinh 1980;

Nơi cư trú: Tổ C, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 50 phút, ngày 07/3/2018, tại phòng trọ của Hoàng Văn K thuộc tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng phát hiện bắt quả tang bốn đối tượng: Hoàng Văn K (sinh năm 1999, trú tại xóm N HQ, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng); Nông Đức T (sinh năm 1995, trú tại tổ BM, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng); Trần Mạnh H (sinh năm 1980; trú tại tổ C, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng); Nông Trung K (sinh năm 1979; trú tại tổ MT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) viên nén màu hồng thu giữ trên chiếu trong phòng trọ của Hoàng Văn K, qua cân xác định có khối lượng là 0,16g (*không phẩy mười sáu gam*) (mẫu "QT"); số tiền: 3.850.000đ (*ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) thu trong túi quần của Nông Trung K; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng trong suốt dùng để sử dụng ma túy đá; 04 (bốn) điện thoại di động.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn K và phòng trọ của K tại tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vật chứng thu giữ: một túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể dạng cục lẫn bột màu trắng đặt ở ô thông gió trên gác xép trong phòng trọ, qua cân xác định có khối lượng là: 13,97g (*mười ba phẩy chín bảy gam*) (mẫu "KX"); hai ống thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy đá để trên chiếu trong phòng trọ của Hoàng Văn K.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, ra Quyết định trưng cầu giám định số 44 đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 1444/C54(TT2) ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: *02 (hai) viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu "QT"; Chất tinh thể màu trắng trong mẫu kí hiệu "KX" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine*.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn K khai nhận: Khoảng 15 giờ, ngày 05/3/2018, K đi xe ôm đến rạp ngoài trời (thuộc tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Khi đến khu vực cổng chính, K gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ) hỏi mua với người đàn ông này một gói ma túy đá với số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Sau khi trao đổi xong, K đem gói ma túy về phòng trọ (tại tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) mở ra, lấy một ít sử dụng cho bản thân. Số

ma túy còn lại K cất giấu ở ô thông gió trên gác xép trong phòng trọ của K. Khoảng 10 giờ ngày 07/3/2018, K đến thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng chơi thì có gặp một người đàn ông khoảng 20 tuổi, tự giới thiệu tên là T, không biết địa chỉ. K hỏi mua hồng phiến với T. T nói hiện nay chỉ có hai viên hồng phiến, T cho K dùng thử, không lấy tiền, khi nào K cần mua thì đến gặp T. Sau đó, K đem hai viên hồng phiến về nhà trọ ở tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, K chia tách lấy một ít hồng phiến để sử dụng cho bản thân. Một lúc sau có Nông Trung K và Nông Đức T đến. K chia hồng phiến cho K và T mỗi người một ít để sử dụng. Sau đó, Trần Mạnh H cũng đến phòng trọ của K. Cả bốn người cùng nhau sử dụng ma túy Methamphetamine. Sử dụng xong được một lúc thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn K khai nhận, nguồn gốc số ma túy trên là do K mua với một người đàn ông ở khu vực rạp ngoài trời (thuộc tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) vào ngày 05/3/2018 và được một người đàn ông tên là T ở thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng cho vào ngày 07/3/2018 nhưng không rõ địa chỉ, việc mua bán không ai biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiến hành tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn K đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã ra cáo trạng số: 29/ CT – VKSTP ngày 31/05/2018 truy tố bị cáo Hoàng Văn K ra trước Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Bị cáo Hoàng Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng phù hợp với các nội dung khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và cùng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như tang vật đã được thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm: Truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tuy nhiên có căn cứ xác định hành vi bị cáo thực hiện ngày 05/3/2018 mua ma túy về tàng trữ sử dụng cho bản thân có khối lượng là 13,97 gam, bị cáo ngày 07/3/2018 còn tiếp tục thực hiện hành vi vào TK, Cao Bằng để tìm hỏi mua ma túy (Hồng phiến) về nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng, thực tế bị cáo đã có được hai viên Hồng phiến, tang vật khi bắt giữ có khối lượng 0,16 gam, như vậy hành vi của bị cáo thỏa mãn điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 điều 249, nên hoàn toàn đủ căn cứ để áp dụng thêm điểm b khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự về tình tiết phạm tội hai lần. Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm b, g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ

luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo từ 6 đến 7 năm tù. Tang vật trong vụ án là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cần phải xử tịch thu để tiêu hủy; trả cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen số IMEI: 356317052397971.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và nội dung kết luận về vụ án của viện kiểm sát.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn K thừa nhận hành vi: Khoảng 15 giờ, ngày 05/3/2018, K đi xe ôm đến rạp ngoài trời (thuộc tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Khi đến khu vực cổng chính, K gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ) hỏi mua với người đàn ông này một gói ma túy đá với số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Sau khi trao đổi xong, K đem gói ma túy về phòng trọ (tại tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) mở ra, lấy một ít sử dụng cho bản thân. Số ma túy còn lại K cất giấu ở ô thông gió trên gác xép trong phòng trọ của K. Khoảng 10 giờ ngày 07/3/2018, K đến thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng chơi thì có gặp một người đàn ông khoảng 20 tuổi, tự giới thiệu tên là T, không biết địa chỉ. K hỏi mua hồng phiến với T. T nói hiện nay chỉ có hai viên hồng phiến, T cho K dùng thử, không lấy tiền, khi nào K cần mua thì đến gặp T. Sau đó, K đem hai viên hồng phiến về nhà trọ ở tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, K chia tách lấy một ít hồng phiến để sử dụng cho bản thân. Một lúc sau có Nông Trung K và Nông Đức T đến. K chia hồng phiến cho K và T mỗi người một ít để sử dụng. Sau đó, Trần Mạnh H cũng đến phòng trọ của K. Cả bốn người cùng nhau sử dụng ma túy Methamphetamine. Sử dụng xong được một lúc thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn K và phòng trọ của K tại tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vật chứng thu giữ: một túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể dạng cục lẫn bột màu trắng đặt ở ô thông gió trên gác xép trong phòng trọ, qua cân xác định có khối lượng là: 13,97g (*mười ba phẩy chín bảy gam*) (mẫu "KX"); hai ống thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy đá để trên chiếu trong phòng trọ của Hoàng Văn K.

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được, đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Sông Hiến thuộc Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 14h50 ngày 07/3/2018; Biên bản khám xét do Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 16h40 ngày 07/3/2018;

Biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định trọng lượng tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại do Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 20h10 ngày 07/3/2018; Kết luận giám định số: 1444/C54 (TT2) ngày 22/3/2018 của Viện khoa học hình sự, tổng cục cảnh sát, Bộ công an; qua đó thể hiện rõ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo theo như cáo trạng số: 29/ CT – VKSTP ngày 31/5/2018 và nội dung bổ sung thêm tình tiết bị cáo phạm tội hai lần là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo K là một công dân có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, có trình độ văn hoá lớp 12/12 phổ thông, sống nơi tập trung đông dân cư, có đủ điều kiện về thông tin, văn hoá xã hội và pháp luật, nên bị cáo hoàn toàn biết Methamphetamine là một dạng ma tuý độc dược gây nghiện, Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng...; nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội chỉ để nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của mình, phó mặc mọi hậu quả xảy ra đối với xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và mang tính nghiêm trọng, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, tiếp tay cho tệ nạn xã hội và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Xét nhân thân của bị cáo thấy rằng, bị cáo là một người nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội thuộc trường hợp lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, vậy hoàn toàn đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình cần căn cứ vào trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ bị bắt giữ, đánh giá về tính chất, hậu quả và hành vi nguy hiểm của bị cáo gây ra đối với xã hội; cùng với việc xét nội dung bổ sung tình tiết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần, cụ thể là ngoài hành vi bị cáo thực hiện ngày 05/3/2018, ngày 07/3/2018 trước khi bị bắt bị cáo còn thực hiện hành vi tìm ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, mà khối lượng ma túy của hành vi thực hiện ngày 07/3/2018 có khối lượng tịnh là 0,16 gam, hành vi bị cáo thực hiện ngày 07/3/2018 đã thỏa mãn điều kiện để xác định bị cáo phạm tội hai lần được quy định tại điểm b khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy hoàn toàn có căn cứ để áp dụng hình phạt là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời nhất định như Viện kiểm sát đề nghị; mức hình phạt cụ thể đối với bị cáo sẽ là 6 năm tù như thế là tương xứng và đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về ma tuý nói riêng.

Xét bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ xung là phạt tiền; tuy nhiên xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo chỉ là người mắc tệ nạn xã hội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không việc làm, con còn nhỏ, nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ theo vụ án: ma túy được xác định đây là tang vật của vụ án và là chất nhà nước cấm lưu hành trái phép, vậy cần xử tịch thu để tiêu hủy theo quy định. 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 356317052397971, xác định điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vậy cần xử hoàn trả cho bị cáo để quản lý sử dụng.

Trong vụ án này cơ quan điều tra có tạm giữ tài sản là điện thoại, tiền Việt Nam của các đối tượng Nông Đức T, Trần Mạnh H và Nông trung K; Sau khi điều tra làm rõ số tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo K nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ngày 14/5/2018. Xét việc xử lý của cơ quan điều tra là có căn cứ đúng quy định của pháp luật, vì vậy Tòa án không đặt vấn đề giải quyết số tài sản trên trong vụ án này.

Ngoài trách nhiệm hình sự. Bị cáo sẽ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 249; Điểm s, Khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 06 (Sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 07/3/2018.

2. Về Tang vật, tài sản:

Căn cứ khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho Hoàng Văn K (Nơi cư trú: Xóm N, HQ, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng): 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 356317052397971 được niêm phong trong phong bì ngoài ghi vụ: Hoàng Văn K, SN 1999, HKTT: Xóm N, HQ, xã HĐ, thành phố CB;

- Tịch thu để tiêu hủy tang vật ma túy là Methamphetamine được niêm phong trong 02 phong bì: Phong bì thứ nhất ghi: Tang vật khám xét vụ Hoàng Văn K, SN 1999, HKTT: Xóm N, HQ, xã HĐ, thành phố CB; Phong bì thứ hai ghi: Số 1444/C54 (TT2) của Viện Khoan học hình sự Bộ công an.

- Tịch thu để tiêu hủy: 02 ống thủy tinh (Dụng cụ sử dụng ma túy) được niêm phong trong phong bì ghi vụ: Hoàng Văn K, SN 1999, HKTT: Xóm N, HQ, xã HĐ, thành phố CB; 01 bình thủy tinh màu trắng, miệng bình có gắn một ống hút thủy tinh nối với ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 80cm.

Toàn bộ vật chứng, tài sản trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/05/2018.

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử buộc bị cáo Hoàng Văn K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4.Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thảo